

VỀ VẤN ĐỀ VIỆN TRỢ QUÂN SỰ CỦA TRUNG QUỐC VÀ LIÊN XÔ CHO VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (1954)

NGUYỄN VĂN TRÍ*

Viện trợ quân sự của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là vấn đề đã được quan tâm nghiên cứu nhiều. Song, đến nay, vấn đề này vẫn còn nhiều điều cần nghiên cứu, làm rõ. Một số nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước cho rằng, hiện nay người ta chưa xác định được số lượng cũng như chủng loại vũ khí, trang bị mà Trung Quốc và Liên Xô đã viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch lịch sử đó (1); người ta nhận thấy hai nước Trung Quốc và Liên Xô có những giới hạn về viện trợ vũ khí cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch Điện Biên Phủ nhưng chưa đưa ra được lý giải thỏa đáng (2). Góp phần giải quyết những vấn đề trên, trong bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu viện trợ quân sự của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Như chúng ta đã biết, sau khi Hiệp định đình chiến Triều Tiên được ký kết (27-7-1953), các nước lớn muốn giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường thương lượng. Tháng 2 năm 1954, bốn nước lớn (Liên Xô,

Anh, Pháp, Mỹ) nhất trí triệu tập Hội nghị Geneva vào tháng 4 năm 1954 để tiếp tục giải quyết vấn đề Triều Tiên và vấn đề hòa bình ở Đông Dương. Trung Quốc cùng các nước liên quan ở Đông Dương được mời tham gia hội nghị đó.

Tiến tới hội nghị Geneva về Đông Dương, hai nước Liên Xô và Trung Quốc chủ trương thỏa hiệp, chia cắt Việt Nam (theo cách giống như trường hợp Triều Tiên) để đi đến thỏa thuận. Ngược lại, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại hướng tới một giải pháp đảm bảo thắng lợi trọn vẹn khi khẳng định mục tiêu đàm phán là đi đến "độc lập thực sự". Trả lời nhà báo Thụy Điển ngày 26 tháng 11 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: "*Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thực sự của nước Việt Nam*" (3). Chính trên lập trường này và trước thực tế Pháp, Mỹ gia tăng nỗ lực chiến tranh (4), tháng 12 năm 1953, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho rằng "*điều kiện thương lượng hòa bình chưa chín muồi*" (5) và nhiệm vụ trung tâm của đất nước lúc này không phải là đàm phán, thương lượng mà là đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất (6).

* Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Quan điểm và thái độ đó của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về cuộc thương lượng sắp tới ở Geneva không làm cho Liên Xô, Trung Quốc hài lòng. Họ tìm cách tác động để phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quan điểm đàm phán gần với quan điểm của mình hơn. Đúng lúc này, để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và tạo lợi thế cho cuộc đàm phán sắp tới ở Geneva, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở chiến dịch Điện Biên và đề nghị Trung Quốc và Liên Xô viện trợ quân sự phục vụ cho chiến dịch đó. Trước tình hình đó, Trung Quốc và Liên Xô đã dùng vấn đề viện trợ quân sự làm công cụ để thúc đẩy Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quan điểm đàm phán gần với quan điểm của họ hơn. Theo đó, hai nước đều chủ trương hạn chế viện trợ quân sự cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Liên Xô chủ trương không viện trợ vũ khí cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1954. Đề nghị viện trợ xe vận tải của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 1 năm 1954 được Liên Xô đồng ý bởi việc đó không phải là đòi hỏi về vũ khí (7). Về phía Trung Quốc, trong khi tiếp tục giúp công tác tham mưu, cung cấp hàng quân nhu, quân lương, vận tải, thông tin liên lạc, họ chỉ đồng ý đáp ứng một phần nhu cầu về vũ khí, đạn dược của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cụ thể, về súng, Trung Quốc đồng ý viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 6.670 khẩu súng trường trong số 15.500 khẩu đề nghị; con số tương ứng đối với súng trung liên là 540/954 khẩu, đại liên là 108/181 khẩu, cối 60mm là 180/287 khẩu, cối 82mm là 82/100 khẩu, Bazoka 90mm là 54/154 khẩu, DKZ 57mm là 63/131 khẩu, DKZ 75mm là 17/102 khẩu, trọng liên 12,7mm là 54/180 khẩu. Về đạn, Trung Quốc đồng ý viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 333.500 viên đạn súng trường trong số 775.000 viên yêu cầu; con số tương ứng với đạn tiểu liên là 680.880/

924.450 viên, đạn trung liên là 432.000/763.200 viên, đạn đại liên là 216.000/362.000 viên, đạn cối 60mm là 5.400/17220 viên, đạn cối 82mm là 2.700/6.000 viên, đạn cối 120mm là 480/960 viên, đạn Bazoka 90mm là 540/4620, đạn DKZ 57mm là 1.440/7.860 viên, đạn DKZ 75mm là 2.160/9.180 viên, đạn trọng liên 12,7mm là 108.810/720.000 viên. Đặc biệt, Trung Quốc không đáp ứng toàn bộ nhu cầu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về các loại vũ khí có hỏa lực mạnh, sức công kích lớn, gồm: 4.500 khẩu súng tiểu liên, 16 khẩu súng cối 120mm, 12 khẩu lựu pháo 105mm cùng 1.200 viên đạn 105mm (8).

Không chỉ hạn chế cam kết viện trợ, Liên Xô và Trung Quốc còn trì hoãn chuyển giao cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa số lượng hạn chế vũ khí, trang bị mà họ đã đồng ý viện trợ trên đây. Cho đến hết tháng 3 năm 1954, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa nhận được một chiếc ô tô nào từ phía Liên Xô; từ phía Trung Quốc, ngoài đạn dược, hàng thông tin liên lạc, quân trang, quân lương, ô tô (thuê mượn), Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng không nhận được toàn bộ số súng mà nước này đã cam kết (9).

Bên cạnh việc dùng viện trợ quân sự, Trung Quốc và Liên Xô còn viện đến ngoại giao để trực diện thúc đẩy Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quan điểm đàm phán mềm dẻo hơn. Vào cuối tháng 3 năm 1954, theo sáng kiến của Trung Quốc, các lãnh đạo Liên Xô và Trung Quốc mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Bắc Kinh và Matxcơva để bàn về vấn đề Đông Dương và cuộc thương lượng dự kiến ở Geneva (10).

Chính sách viện trợ hạn chế của Liên Xô và Trung Quốc khiến Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp nhiều khó khăn khi bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ. Pháo cao xạ và súng máy phòng không không có phụ tùng thay thế khi bị hư hại nên một số khẩu

không thể chiến đấu liên tục. Trong đợt 1 của chiến dịch Điện Biên Phủ (từ ngày 13/3 đến ngày 17/3), có 7 trong số 24 khẩu pháo 37 mm ở mặt trận Điện Biên Phủ bị hỏng; trong đó, 1 khẩu bị hỏng hoàn toàn, ba khẩu khác trở lại tham chiến vào đợt hai của chiến dịch (31/3 đến 26/4) (11). Pháo lựu 105mm và súng cối 120 không có nhiều đạn nên Quân đội Nhân dân Việt Nam phải bỏ kế hoạch mở đầu chiến dịch khả dĩ phân tán hỏa lực đối phương, giảm thương vong cho quân mình, đó là đồng thời đánh hai cứ điểm Him Lam và Độc Lập (12); vào tháng 4 năm 1954, pháo 105mm của Quân đội Nhân dân Việt Nam ở Điện Biên Phủ lâm vào tình trạng thiếu đạn trầm trọng (có thời điểm, mỗi khẩu pháo 105mm chỉ còn 2 đến 3 viên đạn) và buộc phải áp dụng chế độ bắn với cơ số đạn theo chỉ lệnh (13). Trong hoàn cảnh đó, đề nghị hợp ba bên của Trung Quốc và Liên Xô nêu trên được phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp nhận. Tháng 4 năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật tới Bắc Kinh và Mátxcơva. Tư liệu về cuộc gặp bí mật cấp cao ba nước này cho đến nay vẫn chưa được công bố đầy đủ, chính thức. Nhưng chúng ta được biết rằng, trong cuộc gặp ấy, tình hình Đông Dương, khó khăn của Quân đội Nhân dân Việt Nam ở mặt trận Điện Biên phủ, việc tăng cường trợ giúp của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là những vấn đề được đưa ra bàn thảo. Về vấn đề tăng cường giúp đỡ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trung Quốc - người "tài trợ" chính cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kháng chiến - thẳng thừng loại bỏ khả năng công khai giúp đỡ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về quân sự nếu Mỹ trực tiếp tham chiến ở Đông Dương (14).

Thái độ hòa nghị của hai nước Bạn, nhất là của Trung Quốc, là điều mà Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không thể không tính đến để tranh thủ thêm sự ủng hộ của

họ cho sự nghiệp kháng chiến của mình, trước mắt là cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi. Do đó, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương nhượng bộ ở mức độ nào đó để thúc đẩy giải pháp thương lượng cho vấn đề Đông Dương. Ngày 1 tháng 5 năm 1954, trong một hướng dẫn nội bộ về Hội nghị Geneva, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương: "Ta không đánh giá quá cao Hội nghị Geneva nhưng không nên bỏ lỡ cơ hội, phải tranh thủ làm cho Hội nghị Geneva có thể bắt đầu để đi đến các cuộc gặp gỡ khác" (15). Dẫu thế, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn chưa nhất trí với giải pháp chia cắt đất nước mà Trung Quốc và Liên Xô đưa ra. Ngày 14 tháng 5 năm 1954, trả lời hãng thông tấn Antara (Indonesia), Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn khẳng định lập trường đàm phán của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là: "Thực sự độc lập, thống nhất và dân chủ tự do" (16).

Sự điều chỉnh quan điểm đàm phán của phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hẳn đã làm cho Liên Xô và Trung Quốc hài lòng hơn. Họ cởi mở trong vấn đề viện trợ vũ khí. Liên Xô bỏ chủ trương không viện trợ vũ khí và quyết định giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một số súng, pháo, trong đó có 20 dàn hỏa tiễn phóng loạt sáu nòng, 32 khẩu pháo cao xạ 37mm. Về phía Trung Quốc, cũng quyết định tăng cường viện trợ vũ khí cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi "tái chuẩn y" một số loại súng, pháo mà họ vốn không đồng ý cung cấp như pháo lựu 105mm, súng cối 120mm, súng tiểu liên 7,62mm. Đáng chú ý, theo tài liệu công bố gần đây của Trung Quốc, Mao Chủ tịch còn định "khẩn trương" giúp Việt Nam xây dựng hai sư đoàn pháo mặt đất và pháo cao xạ (17). Song, để thúc đẩy phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quan điểm đàm phán gần với quan điểm của mình hơn nữa, hai nước tiếp tục chính sách trì hoãn chuyển

giao những hàng đã cam kết viện trợ. Theo đó, từ tháng 4 cho đến đầu tháng 5 năm 1954, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ nhận được hai loại vũ khí là súng DKZ 75mm và hỏa tiễn phóng loạt H6. Súng DKZ 75mm có 19 khẩu, hỏa tiễn phóng loạt H6 có 14 dàn với tổng trọng lượng riêng súng, pháo là 22,5 tấn (số vũ khí này được đưa vào sử dụng ngay ở mặt trận Điện Biên Phủ) (18). Trong khi đó, lượng lớn vũ khí mà hai nước Trung Quốc, Liên Xô đã cam kết viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn “treo” trên đất Trung Quốc. Tính đến ngày 20 tháng 5 năm 1954, ở Nam Ninh và Bình Tường (Trung Quốc) lượng hàng (tính riêng súng) chưa chuyển giao cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là 90,5 tấn, gồm 38 khẩu lựu pháo 105mm, 16 khẩu cối 120mm, 32 khẩu pháo cao xạ 37mm, 6 dàn hỏa tiễn H6, 27 khẩu trọng liên 12,7mm, 6 khẩu DKZ 75mm, 63 khẩu DKZ 57mm, 36 khẩu súng đại liên, 1000 khẩu súng tiểu liên 7,62mm... (19).

Như vậy, sự khác biệt trong quan điểm đàm phán về vấn đề Đông Dương đã khiến Liên Xô và Trung Quốc hạn chế viện trợ vũ khí, nhất là vũ khí hạng nặng, cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Viện trợ quân sự của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch lịch sử này, theo đó, chủ yếu là đạn dược, hàng quân nhu và

xe cơ giới. Hàng viện trợ là súng và pháo có số lượng và chủng loại không nhiều như nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định trước đây (20). Thực tế lịch sử cho thấy viện trợ quân sự của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong chiến dịch Điện Biên Phủ là sự giúp đỡ có điều kiện, thể hiện rõ sự “có đi có lại” trong quan hệ quốc tế mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề cập đến trong Hồi ức *Đường tới Điện Biên Phủ* (21). Qua đây, chúng ta thấy rõ hơn sự “khó khăn” của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc tranh thủ sự ủng hộ quốc tế; chúng ta cũng hiểu rõ hơn sự “trăn trở” và “khó khăn” của các nhà lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi đi đến thỏa thuận ở Hội nghị Geneva về Đông Dương năm 1954. Song, dù sao đi nữa, đánh giá sự giúp đỡ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Liên Xô và nhất là sự giúp đỡ của Trung Quốc trong chiến dịch Điện Biên Phủ không thể chỉ nhìn trực diện vào những con số súng, pháo thuần túy, mà cần phải khẳng định là có ý nghĩa rất quan trọng và chính sự giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong hơn 3 năm trước đó đã góp phần quan trọng làm cho Quân đội Nhân dân Việt Nam có một thể chất mới. Trên cơ sở đó, đội quân này có đủ sinh lực và trí lực để bẹp “con nhím” Điện Biên Phủ như chúng ta đã thấy.

CHÚ THÍCH

(1). Không ít nhà nghiên cứu cho rằng trong trận Điện Biên Phủ, Trung Quốc và Liên Xô đã viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa pháo lựu 105mm và pháo cao xạ 37mm. Về điều này, chúng ta khẳng định rằng các vũ khí đó là hàng viện trợ của hai nước bạn được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dùng hiệu quả trong trận Điện Biên Phủ, song những vũ khí ấy không phải là hàng mà hai nước

bạn viện trợ cho ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ bởi chúng là hàng viện trợ đã được các nước bạn cam kết từ năm 1950 và trao cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ được ấn định (6-12-1953). Xem PGS.TS. Phạm Mai Hùng, *Sự giúp đỡ quốc tế đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954)* trong *Điện Biên Phủ-Hợp tuyển công*

trình khoa học, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 479; Qiang Zhai, *China and the Vietnam wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, Chapel Hill and London 2000, p 47.

(2). Nhà sử học người Na Uy, Mari Olsen, cho biết, Liên Xô không muốn cấp vũ khí cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, nhưng không đưa ra giải thích gì về phát hiện đó. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu ở Việt Nam cho biết, trong trận Điện Biên Phủ, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không được Trung Quốc đáp ứng nhu cầu về đạn pháo 105mm và lý giải điều này là do phía bạn “khan hiếm” mặt hàng ấy. Giải thích này đã trở nên thiếu thuyết phục khi gần đây phía Trung Quốc cho biết, vào đầu tháng 4 năm 1954, Mao Trạch Đông đã trù định “khẩn trương” giúp Việt Nam xây dựng hai sư đoàn pháo mặt đất và pháo cao xạ 1. Chắc chắn là, Mao không thể tính đến việc cấp pháo cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi mà Trung Quốc không có một năng lực tương ứng! Về vấn đề viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xem Mari Olsen, *Soviet-Vietnam relations and the role of China, 1949-1964, Changing alliances*, Routledge, London and New York, 2006, p. 36. Về vấn đề thiếu đạn pháo 105mm của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong trận Điện Biên Phủ và chủ trương viện trợ tăng cường của Trung Quốc xem Nguyễn Huy Toàn, Vũ Tang Bông..., *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt-Trung*, Nxb. Đà Nẵng, 1996, tr. 39-40; Bộ Tổng tham mưu, Ban Tổng kết-Biên soạn lịch sử, *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Hà Nội, 1991, tr. 706; *Lịch sử pháo binh Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 1991, tr 88; Qiang Zhai, *China and the Vietnam wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, Chapel Hill and London, 2000, p.48.

(3). *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, xuất bản lần thứ ba, tập 8, 1953-1954, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 340.

(4). So với năm 1952, năm 1953, số pháo mặt đất của quân Pháp tăng từ 522 khẩu lên 546 khẩu, số máy bay tăng từ 348 chiếc lên 460 chiếc, đơn vị xe tăng từ 8 trung đoàn, 3 tiểu đoàn, 9 đại đội lên 9 trung đoàn, 3 tiểu đoàn, 7 đại đội. Dẫn theo, Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Tổng kết chiến dịch trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2003, tr. 493; Số tiền Mỹ viện trợ cho cuộc tái chiến Đông Dương của Pháp năm 1953 đạt 785 triệu đô la, thậm chí, 28 nhân viên kỹ thuật hàng không Mỹ đã được điều đến Việt Nam để giúp bảo trì máy bay cho quân Pháp. Dẫn theo William Conrad Gibbons, *The US government and the Vietnam war- Executive and Legislative roles and relationships*, part I, 1945-1954, Princeton University Press, Princeton, New Jersey, 1986, p. 135, 158.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, toàn tập, tập 14, 1953, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 556.

(6). *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, xuất bản lần thứ ba, tập 8, 1953-1954, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 369.

(7). Mari Olsen, *Soviet-Vietnam relations and the Role of China, 1949-1964, Changing alliances*, Routledge, London and New York, 2006, p. 36-37.

(8). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Đề tài *Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945-1954*, Phần thứ ba *Viện trợ vật chất của Trung Quốc cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, tài liệu lưu tại Thư viện Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam số K-78, Hà Nội, 2007, tr. 72-73.

(9). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Đề tài *Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945-1954*, Phần thứ ba *Viện trợ vật chất của Trung Quốc cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, tài liệu lưu tại Thư viện Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam số K-78, Hà Nội, 2007, tr 75-76.

- (10). Qiang Zhai, *China and the Vietnam wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, Chapel Hill and London 2000, p 51; Ilya V. Gaiduk, *Confronting Vietnam-Soviet policy toward the Indochina Conflict, 1954-1963*, Woodrow Wilson Center Press, Stanford University Press, California, 2003, p. 22.
- (11). Xem Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.323-324; *Lịch sử Quân chủng phòng không*, tập I, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr 99; Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn, *Chỉ đạo và thực hiện công tác kỹ thuật trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, trong *Điện Biên Phủ-Hợp tuyển công trình khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 343.
- (12). Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ-Điểm hẹn lịch sử*, Hồi ức, Hữu Mai thể hiện, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2000, tr 212. Về số lượng đạn pháo 105mm trong trận Điện Biên Phủ xem Nguyễn Huy Toàn, Vũ Tang Bông..., *Sự thật về những làn xuất quân của Trung Quốc và Quan hệ Việt-Trung*, Nxb. Đà Nẵng 1996, tr 39-40; Bộ Tổng tham mưu, Ban Tổng kết-Biên soạn lịch sử, *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Hà Nội, 1991, tr. 706; *Lịch sử pháo binh Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội 1991, tr 88.
- (13). Xem *Lịch sử pháo binh Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 119; Thiếu tướng Đỗ Hữu Lê, *Công tác hậu cần trong chiến dịch Điện Biên Phủ* trong Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà họa học Việt-Pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 137; Bộ Tổng tham mưu, Ban Tổng kết-Biên soạn lịch sử, *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Hà Nội, 1991, tr. 783.
- (14). Ilya V. Gaiduk, *Confronting Vietnam-Soviet policy toward the Indochina Conflict, 1954-1963*, Woodrow Wilson Center Press, Stanford University Press, California 2003, p 23.
- (15). Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam, 1945- 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 141.
- (16). *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, xuất bản lần thứ ba, tập 8, 1953-1954, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 475.
- (17). Qiang Zhai, *China and the Vietnam wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, Chapel Hill and London 2000, p. 48.
- (18), (19). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Đề tài *Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945-1954*, Phần thứ ba *Viện trợ vật chất của Trung Quốc cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, tài liệu lưu tại Thư viện Viện Lịch sử quân sự Việt Nam số K-78, Hà Nội, 2007, tr. 75-76.
- (20). Theo nhà sử học người Hoa Chen Jian, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung Quốc đã cấp cho VNDCCH hơn 100 khẩu pháo, 3000 khẩu súng các loại, khoảng 2,400000 viên đạn, hơn 60000 viên đạn pháo... Dẫn theo Chen Jian, *Mao's China and The Cold war*, The University of North Carolina Press, Chapel Hill and London, 2001, p. 134-135; Theo George K. Tanham, năm 1953, Trung Quốc viện trợ cho VNDCCH 400 đến 600 tấn hàng mỗi tháng. Vào những tháng đầu của trận Điện Biên Phủ, lượng hàng Trung Quốc giúp VNDCCH tăng lên 1500 tấn mỗi tháng. Dẫn theo George K. Tanham, *Communist revolutionary warfare-The Vietminh in Indochina*, Fredrick A. Praeger Publisher, New York, 1961, p. 69.
- (21). Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Đường tới Điện Biên Phủ*, Hồi ức, Hữu Mai thể hiện, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 14.